

850447
85315A A.Tân.
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1743/2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 06 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Xét Tờ trình số 01/TT.DSGĐTE ngày 09/3/2006 của UB Dân số, Gia đình và trẻ em Tỉnh về việc ban hành chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình,

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ

Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

ĐIỀU 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

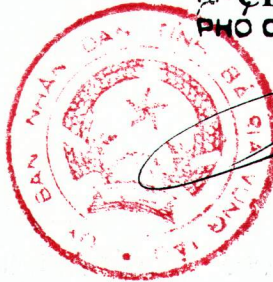
ĐIỀU 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Chủ nhiệm UB Dân số, Gia đình và trẻ em Tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2,
 - UBDSGDTE VN; “Đề b/c”
 - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản) “
 - TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh; “
 - Thành viên UBND Tỉnh;
 - UB Mặt trận tổ quốc Tỉnh và các đoàn thể;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Ban VHXH-HĐND Tỉnh;
 - Trung tâm Công báo Tỉnh;
 - Lưu : VT-TH.
- V3@6/6/2006

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



PHẠM QUANG KHẢI

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1743/2006/QĐ-UB ngày 15 tháng 6 năm
2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT.UBT ngày 29/3/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Chỉ thị số 31-CT/TV ngày 07/10/1995 của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết IV về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh nhà có những chuyển biến quan trọng: kéo giảm tổng tỷ suất sinh từ 3,72 con (1993) xuống còn 2,05 con (2002), năm 2005 tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại (CPR) đạt 77%, tăng 35,05 % so với năm 1993. Giai đoạn 2001-2005, tỷ suất sinh thô toàn tỉnh năm 2001 là 1,79% và năm 2005 là 1,59%; bình quân mỗi năm giảm được 0,49 phần ngàn, đạt 106,5% kế hoạch được giao, vượt bình quân 0,03 phần ngàn; tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên giảm được 4,71%/4,5% kế hoạch, đạt 104,66% chỉ tiêu được giao; vượt 0,21%. Những kết quả trên đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và từng bước nâng cao chất lượng dân số ở tỉnh nhà.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, đặc biệt là từ khi có Pháp lệnh Dân số ra đời và có hiệu lực, một bộ phận người dân và cả một số cán bộ đảng viên với quan niệm “có trai, có gái” trong gia đình, nên cố tình hiểu và tuyên truyền sai lệch nội dung của Pháp lệnh Dân số. Trong năm 2004 có 8/8 huyện, thị, thành phố có người sinh con thứ ba trở lên tăng hơn những năm trước và hầu như huyện nào cũng có đảng viên, cán bộ công chức viên chức sinh con thứ ba trở lên.

Nhằm tiếp tục thực hiện nhất quán Nghị quyết TW 4 (khóa VII) ngày 14/01/1993, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 06/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị; Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị; Để đẩy mạnh công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành

Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình như sau:

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu của Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, nhằm đạt được mức sinh thay thế (trung bình mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chỉ có hai con) trước năm 2010, từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần, bảo đảm cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể:

– Giai đoạn 2006-2010, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên trung bình 1% mỗi năm, đạt được mục tiêu mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con trước năm 2010 và quy mô dân số khoảng 1,026 triệu người vào năm 2010 làm nền tảng chắc chắn cho các giai đoạn tiếp theo

– Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

– Triển khai đăng ký dân số và xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu về dân cư, hình thành hệ thống quản lý dân số thống nhất, bảo đảm cung cấp các thông tin, dữ liệu dân số kịp thời, đầy đủ, chính xác phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội của tỉnh và của cả nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH:

1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của các cấp, các ngành:

– Tổ chức nghiên cứu và quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quyết định của Chính phủ trong các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở nhằm làm cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn dân nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng, đặt công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, là một trong những yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và của toàn xã hội.

– Tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách và thực hiện các chỉ tiêu Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn 2001-2005 của các ngành, địa phương, đơn vị; trên cơ sở đó, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm khắc phục những yếu kém, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và biện pháp thực hiện cho giai đoạn 2006-2010 và những giai đoạn tiếp theo; kiên quyết chỉ đạo đạt được các mục tiêu Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đã đề ra.

– Cụ thể hóa việc thực hiện mục tiêu chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong công tác thi đua, khen thưởng và công tác cán bộ; coi việc thực hiện tốt mục tiêu chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu và tích cực vận động gia đình, toàn dân thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; không đề cử, đề bạt và xem xét đưa ra khỏi các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách này.

– Huy động toàn xã hội tham gia công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị.

2. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động và giáo dục:

– Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết và Chương trình hành động, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đến mọi tầng lớp nhân dân. Tập trung vào việc tuyên truyền Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính Trị, Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết và Quyết định này.

– Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động. Tăng cường công tác truyền thông, vận động toàn xã hội thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con nhằm làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tâm lý, tập quán sinh đẻ trong toàn xã hội. Hoạt động tuyên truyền, vận động phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa của từng vùng, tập trung ở những vùng đông dân có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn.

– Huy động đông đảo các lực lượng tham gia công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Thường xuyên nêu gương những đơn vị, dòng họ, gia đình và cá nhân thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

– Mở rộng và nâng cao chất lượng chương trình giáo dục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình-sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường nhằm làm cho người chưa thành niên, thanh niên hiểu biết, có thái độ và hành vi tích cực về vấn đề này.

3. Xem xét để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy phong trào toàn dân thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

– Tiến hành rà soát, đánh giá những nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mục tiêu chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

– Xây dựng, ban hành một số chính sách, chế độ khuyến khích tinh thần và vật chất đối với những cá nhân, gia đình và tập thể thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; trước mắt, nâng mức khuyến khích về vật chất đối với người thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách cụ thể về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, người chưa thành niên, thanh niên và người cao tuổi.

4. Củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức và cán bộ dân số, gia đình và trẻ em ở các cấp:

– Khẩn trương củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của cơ quan Dân số, Gia đình và Trẻ em từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng chính sách, quy hoạch, đào tạo cán bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho đội ngũ cán bộ làm công tác này ở các cấp.

– Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với cán bộ phụ trách công tác dân số, gia đình và trẻ em xã, phường và thị trấn. Điều chỉnh chế độ phụ cấp cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường và thị trấn và chế độ bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, xóm, khu dân cư nhằm gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản:

– Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế làm dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản-Kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm cung cấp dịch vụ an toàn, thuận tiện và chất lượng tốt cho người dân. Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản-Kế hoạch hóa gia đình phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng. Tổ chức các đội cung cấp dịch vụ Sức khỏe sinh sản-Kế hoạch hóa gia đình lưu động đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó

khăn, vùng đông dân có mức sinh cao và vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao.

- Bảo đảm cung cấp đủ các loại phương tiện tránh thai, quản lý chặt chẽ việc phân phối, sử dụng các phương tiện tránh thai miễn phí. Mở rộng chương trình tiếp thị xã hội và bán rộng rãi các phương tiện tránh thai.

- Thực hiện các chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép với cung cấp dịch vụ Sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đông dân có mức sinh cao và vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao. Chú trọng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản phù hợp với thanh niên, người chưa thành niên; cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình phù hợp với thanh niên; mở rộng mô hình cung cấp dịch vụ thân thiện cho hai đối tượng này.

6. Tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính và cải tiến cơ chế quản lý đối với công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình:

- Tăng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước, tích cực tranh thủ các nguồn viện trợ và huy động sự đóng góp của nhân dân, bảo đảm đủ kinh phí thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình theo chương trình mục tiêu quốc gia với cơ chế phù hợp. Thực hiện phân cấp hợp lý giữa tỉnh và huyện; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành, cơ quan, tổ chức tham gia công tác này. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng kinh phí của chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra, bảo đảm việc sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, có hiệu quả, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, lãng phí.

Ưu tiên đầu tư cho các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đông dân có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao, các đối tượng là người nghèo, thanh niên và người chưa thành niên.

7. Thực hiện đăng ký dân số, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu và nhân rộng những điển hình tiên tiến trong thực hiện Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

- Triển khai tốt việc thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu thống kê về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, kết hợp với việc phối hợp tiến hành điều tra biến động dân số hàng năm nhằm bảo đảm cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, tin cậy, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của các cấp.

- Thực hiện đăng ký dân số, xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu của tỉnh trong Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm phục vụ yêu cầu quản lý hành chính, quản lý kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

– Xây dựng và nhân rộng những nhân tố điển hình trong triển khai, thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

8. Từng bước thực hiện chương trình nâng cao chất lượng dân số:

– Từng bước triển khai theo chỉ đạo của trung ương về ứng dụng các chương trình, dự án về tuyên truyền, tư vấn và kiểm tra sức khỏe trước khi đăng ký kết hôn; kiểm tra sức khỏe di truyền; Triển khai chương trình phát hiện và điều trị sớm một số bệnh bẩm sinh của trẻ sơ sinh ngay sau sinh; Thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nhất là ở những địa phương có tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng cao.

– Phát động phong trào rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe, giữ vệ sinh và cải thiện môi trường sống tại các cộng đồng dân cư: Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án tăng cường thể lực cho người chưa thành niên, thanh niên.

– Phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình xóa đói giảm nghèo; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng và nhân rộng các mô hình dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, phục hồi chức năng cho người khuyết tật, đặc biệt cho trẻ em khuyết tật.

– Triển khai ứng dụng các nghiên cứu, đánh giá của trung ương về chất lượng dân số Việt Nam qua từng giai đoạn, phục vụ cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; triển khai có hiệu quả đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số Việt Nam của trung ương trên địa bàn tỉnh.

– Ưu tiên thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế-xã hội và cải thiện chất lượng cuộc sống đối với nhân dân các dân tộc (nhất là dân tộc Châu Ro), vùng nghèo, vùng khó khăn và các nhóm đối tượng thiệt thòi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các Sở, Ban ngành có trách nhiệm:

– Tổ chức phổ biến, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính Trị và Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Quyết định và Nghị quyết này; Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong từng giai đoạn kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của các Sở, Ban, ngành và đoàn thể.

– Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và ban hành chương trình hành động thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của Sở, Ban ngành; lồng ghép mục tiêu chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào nội dung các đề án, quy hoạch, kế hoạch do Sở, Ban ngành chủ trì xây

dựng và thực hiện; Xây dựng quy định cụ thể về thực hiện mục tiêu chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đối với các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở, Ban ngành.

2. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình các đề án, dự án theo sự phân công của Ủy ban Nhân dân tỉnh như: Xây dựng, ban hành một số chính sách, chế độ khuyến khích tinh thần và vật chất đối với những cá nhân, gia đình và tập thể thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; trước mắt, nâng mức khuyến khích về vật chất đối với người thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách cụ thể về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, người chưa thành niên, thanh niên và người cao tuổi. Chương trình mục tiêu Dân số và Kế hoạch hoá gia đình giai đoạn 2006 - 2010;

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Thể dục Thể thao, các cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố từng bước thực hiện các chương trình, dự án về nâng cao chất lượng dân số; Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả các chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và vùng đông dân có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số, gia đình và trẻ em các cấp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em ở các cấp, đặc biệt ở cấp huyện và cấp xã.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh-Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính -Vật giá và Bảo hiểm Xã hội nghiên cứu, xây dựng phương án thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh trong quý III năm 2006.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh.

2. Sở Y tế: Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, cán bộ làm dịch vụ y tế về kế hoạch hoá gia đình, có kế hoạch xây dựng, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế và đào tạo nâng cao trình độ cán bộ làm dịch vụ y tế về kế hoạch hoá gia đình, mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế về kế hoạch hoá gia đình; tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các dịch vụ y tế về kế hoạch hoá gia đình, chú trọng nâng cao chất lượng tư vấn cho người có nhu cầu sử dụng dịch vụ này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lồng ghép công tác Dân số - kế hoạch hoá gia đình vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động của tỉnh.

4. Sở Tài chính- Vật giá: Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư và Ủy ban Dân số, Gia đình Trẻ em tỉnh bố trí các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu của chương trình hành động, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình Trẻ em tỉnh và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, điều chỉnh nội dung và định mức chi cho các hoạt động của chương trình hành động của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế, trong đó cần tăng mức chi khuyến khích đối với người thực hiện kế hoạch hoá gia đình và tăng mức bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, xóm, khu dân cư để thực hiện trong năm 2006.

5. Công an tỉnh: Tổ chức thực hiện những quy định của Chương trình hành động của tỉnh về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ năm 2006. Thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đối với sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ theo thẩm quyền và biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm chính sách này, phù hợp với quy định hiện hành.

Chủ trì và phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình Trẻ em tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thống kê và các cơ quan có liên quan triển khai đề án Hệ thống đăng ký dân số và xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên phạm vi toàn tỉnh.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự: Tổ chức thực hiện những quy định của Chương trình hành động của tỉnh về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ năm 2006. Thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan và chiến sĩ theo thẩm quyền và biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm chính sách này phù hợp với quy định hiện hành.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục dân số, Sức khoẻ sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình, giới và giới tính trong trường học; Xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn và chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho học sinh, sinh viên trong các trường học và trong các cơ sở giáo dục.

8. Sở Văn hóa – Thông tin: Hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cùng cấp đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục, kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt và phê phán những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

9. Sở Tư pháp: Chủ trì và phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong toàn dân. Hướng dẫn mở rộng việc đưa các nội dung thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào quy ước của thôn, xóm, khu phố và cụm dân cư.

10. Đài Phát thanh- Truyền hình và Báo Bà Rịa – Vũng Tàu: Chủ trì và phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động trên phương tiện truyền thông đại chúng theo định kỳ hàng quý, năm hoặc trong các đợt tập trung; Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ngày càng hiệu quả; Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền cho những người làm công tác truyền thông.

11. Cục Thống kê: Chủ trì và phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chỉ đạo việc thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào quý IV hàng năm nhằm phục vụ việc chỉ đạo, quản lý chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế-xã hội.

12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Cụ thể hóa các chỉ tiêu thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành một tiêu chuẩn để đánh giá thi đua, xét danh hiệu và hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân.

13. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm:

– Chỉ đạo và tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết và Quyết định này tại địa phương. Xây dựng và ban hành Kế hoạch hoạt động của đơn vị ngay trong quý II năm 2006 để triển khai thực hiện Chương trình hành động của tỉnh.

– Chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong thời gian qua, có kế hoạch chấn chỉnh, khắc phục các yếu kém; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương, trong đó tập trung vào các nội dung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Dân số, Gia đình và Trẻ em từ huyện đến cơ sở, quản lý và sử dụng kinh phí có hiệu quả, tăng cường tuyên truyền, giáo dục và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

– Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006-2010 theo định

hướng tinh ngay sau khi Chương trình này được ban hành; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này.

– Xây dựng và trình Hội đồng Nhân dân cùng cấp ban hành các chính sách khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cá nhân của địa phương thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương; Xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức do địa phương quản lý vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Nghiên cứu, điều chỉnh chế độ phụ cấp hàng tháng cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em ở xã, phường, thị trấn và các cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em nhằm gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Ủy ban nhân dân các cấp:

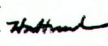
– Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình .

– Tuyên truyền vận động nhân dân thống nhất đưa chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào tiêu chuẩn thi đua của các cá nhân, đơn vị, hộ gia đình, khu phố, thôn, ấp vào quy ước của cộng đồng vận động nhân dân thực hiện

– Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

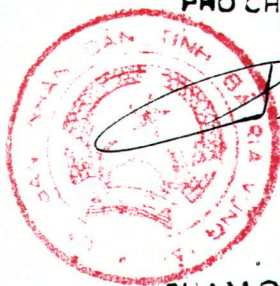
+ Chủ trì cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động mang tính chất toàn dân, toàn diện, quy mô toàn tỉnh và có nội dung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình .

+ Hướng dẫn khu phố, thôn, ấp lồng ghép việc thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



PHẠM QUANG KHẢI